

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

ThS Vũ Thùy Trang

Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia

Đề cập đến cơ sở khoa học và thực tiễn của sự ra đời, tồn tại và phát triển của thị trường thông tin KH&CN ở Việt Nam: sự phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở pháp lý, đặc điểm của hoạt động thông tin KH&CN.

Thị trường thông tin khoa học và công nghệ (KH&CN) là bộ phận cấu thành hữu cơ của thị trường Việt Nam. Cũng tương tự như sự ra đời và phát triển của các loại thị trường thông thường khác, thị trường thông tin KH&CN nước ta hình thành và phát triển là do kết quả phát triển ở trình độ cao, sự phân công lao động xã hội và yêu cầu phát triển khách quan của ngành thông tin nước nhà. Với tư duy đổi mới, phát triển và hội nhập quốc tế, ngay từ những ngày đầu bước vào thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNHĐH) đất nước, thị trường thông tin KH&CN đã dần dần từng bước hình thành và phát triển

1. Sự phát triển kinh tế - xã hội là nhân tố thúc đẩy sự hình thành thị trường thông tin KH&CN

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới, trong đó quan trọng nhất là đổi mới tư duy, mà trước hết là đổi mới tư duy kinh tế. Chính nhờ có đường lối đổi mới này mà nước ta ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế vào năm 2000. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX thông qua chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2010

với 3 khâu đột phá: 1) Xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN mà trọng tâm là đổi mới cơ chế, chính sách nhằm giải phóng triệt để lực lượng sản xuất, mở rộng thị trường trong và ngoài nước. 2) Tạo bước chuyển mạnh về nguồn nhân lực, trọng tâm là giáo dục và đào tạo, KH&CN. 3) Đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch và vững mạnh

Sau 25 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 của Đảng, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cơ bản giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, các ngành đều có bước phát triển, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên; giáo dục và đào tạo, đặc biệt là KH&CN có tiến bộ vượt bậc; văn hóa-xã hội có tiến bộ rõ rệt; bảo vệ tài nguyên, môi trường cũng được chú trọng hơn; đời sống của các tầng lớp nhân dân lao động được cải thiện rất rõ rệt; chính trị-xã hội ổn định... Mục tiêu

tổng quát của Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội mà Đại hội Đảng lần thứ XI đã đề ra là: “*Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau*”.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, để thúc đẩy nhanh phát triển nền kinh tế - xã hội, toàn Đảng, toàn dân tập trung thực hiện ba khâu đột phá trong giai đoạn 2011 - 2016, đó là: 1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trọng tâm là tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; 2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết với sự phát triển và ứng dụng KH&CN; 3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Như vậy, trong suốt chặng đường lịch sử 25 năm qua, đặc biệt là từ năm 2000 - 2010, tầm nhìn năm 2020, nền kinh tế-xã hội nước ta được xây dựng và phát triển theo cơ chế thị trường định hướng XHCN, khoa học, giáo dục và đào tạo phát triển mạnh mẽ và giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát

triển chung của đất nước. Những nhân tố khách quan này có ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của sự nghiệp thông tin KH&CN, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ sự hình thành và phát triển thị trường thông tin KH&CN ở nước ta hiện nay cũng như trong tương lai.

2. Cơ sở pháp lý của sự hình thành và phát triển thị trường thông tin khoa học và công nghệ

Thông tin KH&CN được xem là nguồn lực quan trọng và mang tính chiến lược trong xã hội hiện đại. Việc phát hiện và tận dụng nguồn lực thông tin KH&CN sẽ trở thành sức mạnh quan trọng thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thông tin KH&CN là yếu tố nền tảng của kinh tế tri thức. Thông tin KH&CN bao gồm cả thông tin về hoạt động nghiên cứu phát triển của các nhà khoa học, các viện, trường đại học và thông tin về hoạt động KH&CN khác, đều là những thông tin có hàm lượng trí tuệ cao. Kho tàng tri thức KH&CN được tích lũy và phát triển không ngừng ở mỗi nhà khoa học, từng đơn vị nghiên cứu, ở mỗi thư viện chuyên ngành và ở các trung tâm thông tin.

Nhận thức rõ vai trò của thông tin KH&CN đối với sự phát triển kinh tế-xã hội nói chung, và đối với sự nghiệp phát triển KH&CN nói riêng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương và chính sách nhằm thúc đẩy và phát triển công tác này. Điển hình là những chủ trương và chính sách

Nghiên cứu - Trao đổi

quan trọng đã được ban hành gần đây liên quan đến sự hình thành thị trường thông tin KH&CN ở Việt Nam:

* *Luật KH&CN* được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 09/6/2000 được Chủ tịch nước ký ban hành ngày 22/6/2000 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2001 đã mở ra một giai đoạn mới về chất của khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động thông tin KH&CN. Với luật này, lần đầu tiên hoạt động thông tin KH&CN ở Việt Nam được điều chỉnh bằng luật - văn bản cao nhất của Nhà nước ta, đặc biệt là tại Điều 45 của Luật KH&CN đã chỉ rõ: “*Chính phủ đầu tư xây dựng hệ thống thông tin KH&CN quốc gia hiện đại, bảo đảm thông tin đầy đủ chính xác và kịp thời về các thành tựu quan trọng trong các lĩnh vực KH&CN trong nước và trên thế giới; ban hành quy chế quản lý thông tin KH&CN; hàng năm công bố danh mục và kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong nước*” .

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay ở nước ta, các cơ quan thông tin KH&CN được xem là tổ chức dịch vụ KH&CN, nó tham gia tích cực và có hiệu quả các dịch vụ KH&CN. Điều 13 của Luật KH&CN đã chỉ rõ: “*Tổ chức dịch vụ KH&CN có nhiệm vụ tiến hành các hoạt động phục vụ việc nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ... các dịch vụ thông tin khoa học, ..., phổ biến và ứng dụng tri thức KH&CN và kinh nghiệm thực tiễn*” .

Các tổ chức thông tin KH&CN là “các doanh nghiệp trí tuệ” tạo ra các sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu thị trường thông tin KH&CN. Trong điều 33 của Luật này nêu rõ và khẳng định về xây dựng và phát triển thị trường KH&CN là yêu cầu bức xúc và khách quan hiện nay ở nước ta (trong đó có thị trường thông tin KH&CN): “*Nhà nước có chính sách và biện pháp để xây dựng và phát triển thị trường công nghệ...*”. “*Các tổ chức KH&CN được thành lập tổ chức dịch vụ KH&CN, doanh nghiệp trực thuộc, được hợp tác liên doanh với tổ chức và cá nhân tiến hành hoạt động chuyển giao công nghệ*”.

* Nhằm quán triệt và hướng dẫn chi tiết thi hành Luật KH&CN đối với hoạt động thông tin KH&CN nói chung, đặc biệt là đối với Điều 25 và Điều 45 nói riêng, ngày 31/8/2004, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải đã ký ban hành *Nghị định số 159/2004/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN*. Nghị định gồm 7 chương, 34 điều, trong đó thể hiện các quan điểm chỉ đạo chủ yếu sau:

- Khẳng định vai trò của Nhà nước trong công việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin KH&CN quốc gia hiện đại (bằng chính sách và các biện pháp đảm bảo: cơ chế quản lý, tài chính, nhân lực, nguồn tin và cơ sở vật chất - kỹ thuật);

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với các nguồn tin KH&CN, đặc biệt là

Nghiên cứu - Trao đổi

nguồn tin KH&CN trong nước, nhất là thông tin, tư liệu về kết quả nhiệm vụ KH&CN (chương trình, đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ) các nhiệm vụ điều tra cơ bản có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước;

- Đổi mới cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin KH&CN, nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động thông tin KH&CN;

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân hoạt động thông tin KH&CN, cung cấp dịch vụ thông tin KH&CN; Bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận thông tin KH&CN được tạo ra bằng ngân sách nhà nước;

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho phát triển hoạt động thông tin KH&CN, khuyến khích phát triển dịch vụ thông tin KH&CN có thu, tạo lập thị trường thông tin KH&CN.

Ngoài các điều kiện chỉ đạo chủ yếu nêu ra ở trên, Điều 10 “*Quyền của tổ chức dịch vụ thông tin KH&CN*” của Nghị định này còn khẳng định: các tổ chức thông tin KH&CN có quyền “*Ký hợp đồng dịch vụ tiến hành các hình thức khác về khai thác, sử dụng thông tin KH&CN theo quy định của pháp luật...*” .

Các cơ quan thông tin KH&CN được khuyến khích tham gia vào thị trường thông tin KH&CN để tạo ra cơ sở tài chính cho phát triển hoạt động thông tin của nước ta trong bối cảnh của nền kinh

tế thị trường: “*Khuyến khích các đơn vị tăng cường nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ KH&CN, các giao dịch KH&CN*”; “*Đa dạng hóa các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động thông tin KH&CN*” .

* Trên cơ sở quán triệt Luật KH&CN (năm 2000) và tiếp tục thực hiện Nghị định 159/2004/NĐ-CP, đồng thời để thúc đẩy phát triển hoạt động thông tin KH&CN trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nói chung và tạo hành lang pháp lý cho sự ra đời nhanh chóng thị trường thông tin KH&CN ở nước ta, ngày 05/9/2005 Chính phủ đã ra Nghị định 115/2005/NĐ-CP về Quy định cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập (gọi tắt là Nghị định 115). Mục tiêu của Nghị định này là nhằm: tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo của tổ chức KH&CN và của thủ trưởng tổ chức thông tin KH&CN; tạo điều kiện tập trung đầu tư có trọng điểm cho các cơ quan thông tin KH&CN; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan KH&CN; góp phần tăng cường tiềm lực KH&CN của đất nước trong tình hình hiện nay cũng như lâu dài phục vụ cho công cuộc CNH HĐH đất nước. Nghị định 115 có ba định hướng chỉ đạo rất quan trọng:

- Trao cho các cơ quan thông tin KH&CN quyền tự chủ cao nhất theo cơ chế doanh nghiệp, được sản xuất kinh doanh giống như doanh nghiệp, có quyền tự chủ cao nhất mà Nhà nước chỉ

Nghiên cứu - Trao đổi

quản lý và lãnh đạo thông qua cơ chế chính sách; tự chủ và tự chịu trách nhiệm trên tất cả các mặt của hoạt động thông tin KH&CN từ việc xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên, phân chia lợi nhuận đến việc sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm và dịch vụ thông tin và quy mô của hoạt động sản xuất sản phẩm và dịch vụ thông tin KH&CN. Đương nhiên mọi hoạt động thông tin KH&CN phải phù hợp với pháp luật hiện hành của Nhà nước và phù hợp với tư tưởng chỉ đạo của Đảng về thông tin KH&CN;

- Đổi mới phương thức cấp kinh phí cho cơ quan KH&CN thông qua hoạt động nghiên cứu triển khai KH&CN. Tức là Nhà nước đầu tư theo chức năng và nhiệm vụ, có chế độ hạch toán rõ ràng nhằm đảm bảo phát triển vốn đầu tư, tránh thua lỗ và lãng phí của các cơ quan thông tin KH&CN;

- Cho phép các cơ quan thông tin KH&CN trực tiếp sản xuất kinh doanh như là một doanh nghiệp thông thường, có điều kiện tăng vốn đầu tư nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng của sản phẩm và dịch vụ thông tin KH&CN, gắn liền hoạt động thông tin KH&CN với đời sống xã hội, giáo dục và đào tạo, sản xuất kinh doanh và thị trường.

Như vậy, các tài liệu pháp quy và các tài liệu chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta trên đây là cơ sở pháp lý, tư tưởng chỉ đạo rất quan trọng cho sự hình thành, khai thông và thúc đẩy sự phát triển mở rộng thị trường thông tin KH&CN nước

ta; đồng thời cũng là bước khởi đầu cho công tác thông tin KH&CN nước nhà hội nhập với thị trường thông tin KH&CN thế giới

3. Đặc điểm của hoạt động thông tin KH&CN hiện nay - tiền đề thực tiễn thúc đẩy hình thành và phát triển thị trường thông tin KH&CN

Đặc điểm của hoạt động thông tin KH&CN trong giai đoạn hiện tại là tăng cường kết hợp ngày càng chặt chẽ: giữa hoạt động thông tin KH&CN với hoạt động thư viện và hướng tới xây dựng các thư viện điện tử; giữa thông tin KH&CN với thông tin kinh tế, thông tin thị trường, thông tin công nghệ, thông tin thống kê; giữa hoạt động thông tin KH&CN với thông tin đại chúng; giữa hoạt động thông tin KH&CN với tin học và viễn thông.

Những nội dung cơ bản mà các cơ quan thông tin KH&CN các ngành, các cấp đều tập trung triển khai trong mấy năm gần đây là: kiện toàn bộ máy, tổ chức lại dây chuyền công nghệ theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả; tạo lập tiềm lực thông tin cục bộ, nhất là nguồn tin nội sinh; tăng cường nguồn tin điện tử, tận dụng khai thác Internet và các nguồn tin trên CD-ROM; tận dụng các khả năng chia sẻ, hỗ trợ nguồn tin trong và ngoài nước; cải tiến sản phẩm theo hướng hiện đại: lấy công cụ mạng và các CSDL làm xương sống cho mọi hoạt động; tham gia tích cực các triển lãm, hội trợ, Techmart (chợ công nghệ và thiết bị), tăng cường góp phần tạo

Nghiên cứu - Trao đổi

lập thị trường công nghệ, cung cấp thông tin KH&CN cho doanh nghiệp,...; áp dụng những hình thức phục vụ mới: kho mở (với cổng từ, mã vạch), phòng đa phương tiện, truy cập trực tuyến; đẩy mạnh việc xây dựng thư viện điện tử, các website về KH&CN; tăng cường tuyên truyền, phổ biến KH&CN, triển khai mở rộng “Mô hình cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi”...

Tóm lại, những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng KH&CN, những thành quả của công cuộc đổi mới trong hơn 25 năm qua đã làm cho đất nước ta vươn lên vượt bậc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đưa nền kinh tế nước ta ra khỏi danh sách nước nghèo trên thế giới và dần dần vươn lên đứng trong hàng ngũ các nước trung bình tiên tiến trên thế giới vào giữa thế kỷ XXI. Khoa học và công nghệ đã có những

đóng góp đáng kể vào sự nghiệp chung của đất nước, được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, được xem là lực lượng sản xuất trực tiếp, “là quốc sách hàng đầu”... Hoạt động thông tin KH&CN là một dạng đặc biệt của hoạt động KH&CN. Thị trường thông tin KH&CN đã được phôi thai ngay từ những ngày đầu bước vào công cuộc đổi mới. Luật KH&CN (2000), đặc biệt là các Nghị định 159/2004/NĐ-CP và Nghị định 115/2005/NĐ-CP và các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI (2010),... đã tạo ra cơ sở pháp lý, đã có tư tưởng chỉ đạo rất quan trọng, đồng thời những thành tựu to lớn đã đạt được trong mấy chục năm qua và cả những bài học kinh nghiệm hoạt động của ngành thông tin KH&CN nước nhà là cơ sở tiền đề rất quan trọng cho sự hình thành, củng cố và phát triển mạnh mẽ thị trường thông tin KH&CN ở nước ta trong những năm trước mắt, tầm nhìn 2020.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, 336 tr.
2. Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập
3. Tạ Bá Hùng. Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia: Định hướng phát triển giai đoạn 2006-2010 và tầm nhìn đến năm 2015. Kỷ yếu Hội nghị ngành thông tin KH&CN lần thứ V, Hà Nội, 2005, tr. 89-95
4. Tạ Bá Hùng, Phan Huy Quế, Võ Thị Thu Hà. Công tác thông tin, thống kê KH&CN Việt Nam: Hiện trạng, định hướng chiến lược đến năm 2020 và trọng tâm công tác giai đoạn 2011-2015, Kỷ yếu hội thảo khoa học ngành thông tin, thống kê KH&CN phục vụ phát triển kinh tế- xã hội, giai đoạn 2011-2015 lần thứ VI, Hà Nội, 2011, tr.2-14
5. Hội Thông tin KH&CN Việt Nam, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Cục Thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Vai trò của thông tin trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế, Kỷ yếu hội thảo khoa học, Hà Nội, 2011, 125 tr.
6. Nguyễn Thị Hương, Thị trường KH&CN ở Việt Nam, Thực trạng và giải pháp, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2005
7. Cao Minh kiểm, Một số giải pháp phát triển thị trường KH&CN ở Việt Nam, Luận văn cao cấp lý luận chính trị, Hà Nội, 2005